

Có thể kê khai quyết toán tại nhà!

2020

Cách lập tờ khai quyết toán thông qua trang chủ của Tổng cục thuế quốc gia dành cho người làm công ăn lương



【Tiếng Việt】

Có thể lập tờ khai quyết toán từ năm 2016 đến năm 2020

2021. 1

Cách thức lập tờ khai quyết toán

- 1 Lập tờ khai trên trang web (<https://www.keisan.nta.go.jp/kyoutu/ky/sm/top#bsctrl>) theo bản hướng dẫn này.
- 2 Điền địa chỉ, họ tên và những hạng mục cần thiết khác vào “Giấy xác nhận hình thức cư trú”
- 3 Điền địa chỉ, họ tên vào “Biểu mẫu tài liệu kèm theo” và đính kèm những hồ sơ cần thiết.
- 4 Tải mẫu “Giấy xác nhận hình thức cư trú” từ trang web <https://www.nta.go.jp/taxes/shiraberu/shinkoku/yoshiki/01/fuhyo/03.htm> và in ra.

Tài về

【Lưu ý】
Bảng hướng dẫn này dùng để giải thích cho những người quên đưa người phụ thuộc vào phần điều chỉnh cuối năm và những người muốn được khấu trừ chi phí y tế, để họ có thể lập được tờ khai quyết toán.



<https://www.nta.go.jp/taxes/shiraberu/shinkoku/tebiki/2020/index.htm>

<https://www.nta.go.jp/taxes/shiraberu/shinkoku/yoshiki/01/fuhyo/03.htm>

<https://www.nta.go.jp/taxes/shiraberu/shinkoku/tebiki/2020/index.htm>

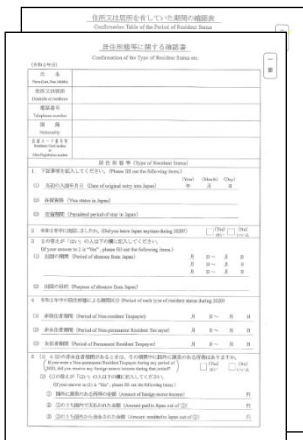
Bảng hướng dẫn



Xem hướng dẫn để lập /in tờ khai quyết toán



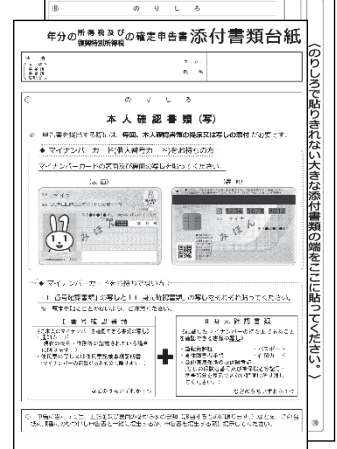
& Giấy xác nhận hình thức cư trú &



Điền các nội dung cần thiết như địa chỉ, họ tên,...



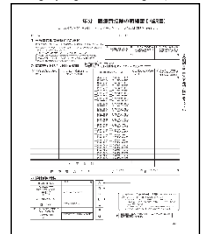
Biểu mẫu tài liệu kèm theo



Đính kèm

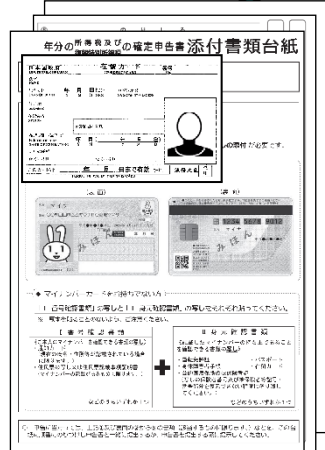
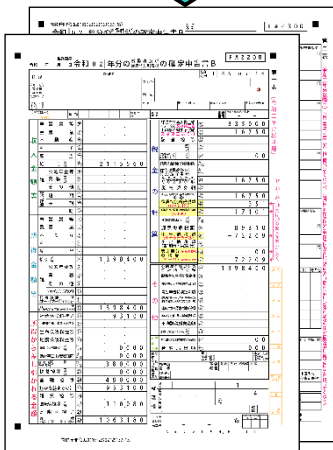
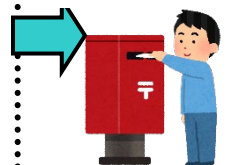


Bản sao thẻ cư trú (hoặc giấy đăng ký người nước ngoài)



Bảng kê chi tiết khấu trừ chi phí y tế,...

Nộp qua đường bưu điện,...



Chú ý

Nhất định
hãy đọc nhé!



Nhân viên thuế

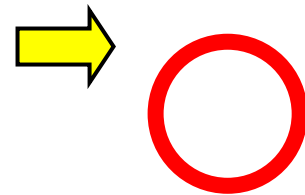
Quyển sổ tay này giải thích cách lập tờ khai quyết toán dành cho người nước ngoài làm việc ở các công ty Nhật Bản.

Do đó, chỉ những người nhận lương từ công ty mới có thể lập tờ khai quyết toán theo cách này.

Ngoài ra, có nhiều khoản giảm trừ (giảm trừ thu nhập) có thể trừ vào thu nhập khi tính thuế, nhưng ở đây chúng tôi chỉ giải thích cho các trường hợp sau đây.

- 1 Trường hợp có người thân là người phụ thuộc
Trừ trường hợp đang nuôi dưỡng những người ngoài đối tượng được liệt kê ở mục ③4 trang 12, hoặc nuôi dưỡng người thân từ 70 tuổi trở lên đang sống cùng.
- 2 Trường hợp đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia
- 3 Trường hợp đang tham gia bảo hiểm hưu trí quốc gia
- 4 Trường hợp đang chi trả chi phí y tế
Trừ các trường hợp ngoại lệ đặc biệt về khấu trừ chi phí y tế khi thanh toán chi phí mua thuốc thông thường được chi định,...

Nếu phù hợp với một trong những trường hợp này thì



Do đó, những người đang tự kinh doanh riêng, những người làm công ăn lương nhưng có thu nhập ngoài lương, hay những người muốn nhận lại khoản khấu trừ đặc biệt như “vay mua nhà...” do đã xây nhà mới,... sẽ không thể lập được tờ khai quyết toán theo bảng hướng dẫn này nên hãy chú ý.



Người đang tự kinh doanh cửa hàng



Người muốn nhận các khoản khấu trừ đặc biệt như cho vay mua nhà,...

Khi lập tờ khai quyết toán, hãy chuẩn bị sẵn những giấy tờ sau

- 1 Phiếu khấu trừ thuế tại nguồn
- 2 Bản sao thẻ cư trú (hoặc giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài) (cả 2 mặt)
- 3 Giấy tờ có thể xác định mã số cá nhân (như thẻ mã số cá nhân hoặc thẻ thông báo,...)
- 4 Trường hợp xin giảm trừ người phụ thuộc
 - (1) Nếu người phụ thuộc đang sống ở Nhật
Bản sao thẻ cư trú (hoặc giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài) của người phụ thuộc
 - (2) Nếu người phụ thuộc không sống ở Nhật
 - ① Giấy khai sinh hoặc Giấy đăng ký kết hôn
 - ② Hồ sơ chứng minh việc chuyên tiền cho người phụ thuộc


(Lưu ý)

 - a. Hồ sơ ở mục ① cần bản gốc. Hồ sơ ở mục ② có thể nộp bản sao.
 - b. Nếu có nhiều người phụ thuộc thì hồ sơ ở mục ② cần đính kèm riêng phần từng người.
 - c. Nếu hồ sơ ở các mục ①, ② được lập bằng tiếng nước ngoài, hãy đính kèm theo bản dịch.
 - d. Cùng một người sẽ không thể cùng lúc làm người phụ thuộc của 2 người.
- 5 Bản sao mặt trước và mặt sau của sổ ngân hàng
- 6 Con dấu
- 7 Đối với khấu trừ tiền bảo hiểm xã hội

Với những người đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia, bảo hiểm hưu trí quốc gia, hãy chuẩn bị sẵn giấy chứng nhận đã thanh toán tiền bảo hiểm.
- 8 Trường hợp khấu trừ chi phí y tế

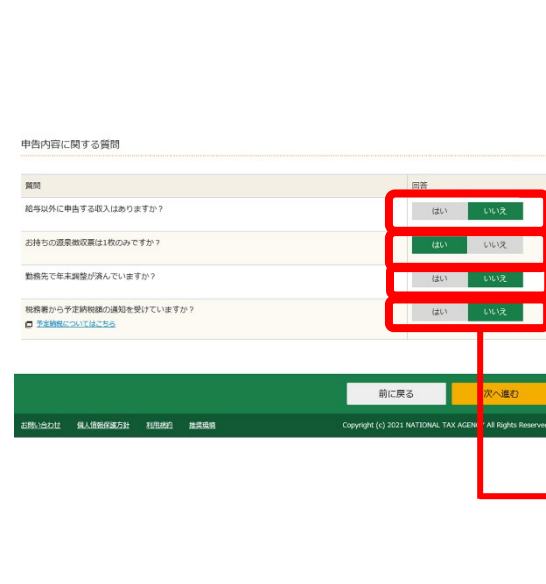
Những người đã chi trả số tiền vượt quá 100.000 yên cho chi phí y tế, hãy chuẩn bị biên lai chi phí y tế và lập "Bản kê chi tiết khấu trừ chi phí y tế".


Ngoài ra, tùy vào mức thu nhập, bạn cũng có thể được khấu trừ chi phí y tế dù số tiền chi trả dưới 100.000 yên.

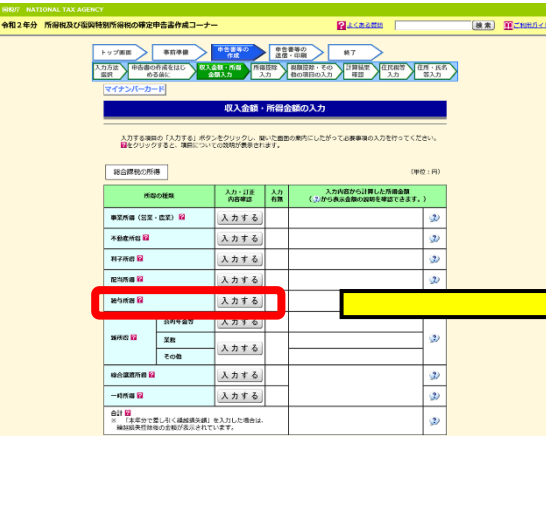
Số	Màn hình	Cách thao tác
①		<p>Mở trang web của Tổng cục thuế quốc gia (https://www.nta.go.jp).</p> <p>Click vào phần “●所得稅の確定申告” để kê khai quyết toán thuế thu nhập</p>
②		<p>確定申告書等の作成はこちら</p> <p>Click vào “Lập tờ khai quyết toán tại đây”.</p>
③		<p>作成開始 ></p> <p>Click vào “Bắt đầu lập”.</p>
④		<p>印刷して提出</p> <p>Click vào “In và nộp”.</p>

No	Màn hình	Cách thao tác
⑤		<p>Xác nhận môi trường khuyến nghị</p> <p>Click vào “Đồng ý với điều khoản sử dụng và đi tiếp”.</p> <p>利用規約に同意して次へ</p>
⑥		<p>Click vào</p> <p>Click vào</p> <p>Thuế thu nhập</p> <p>● Lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập (khấu trừ chi phí y tế, khấu trừ quyền góp biếu tặng, khấu trừ cho vay nhà ở,...)</p> <p>所得税</p> <ul style="list-style-type: none"> 所得税の確定申告書を作成します (医療費控除、寄付金控除、住宅ローン控除など)。
⑦		<p>作成開始</p> <p>Click vào “Bắt đầu lập”.</p>
⑧		<p>Ngày tháng năm sinh của người kê khai</p> <p>____ Năm ____ Tháng ____</p> <p>Ngày</p> <p>Ngày tháng năm sinh đã nhập sẽ hiển thị trên tờ khai và được dùng để tính toán số tiền khấu trừ.</p> <p>Click chọn “Năm dương lịch” ở dưới cùng.</p>



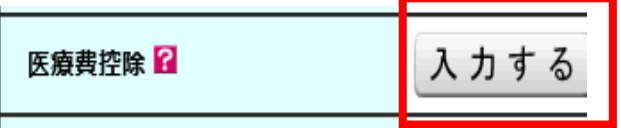


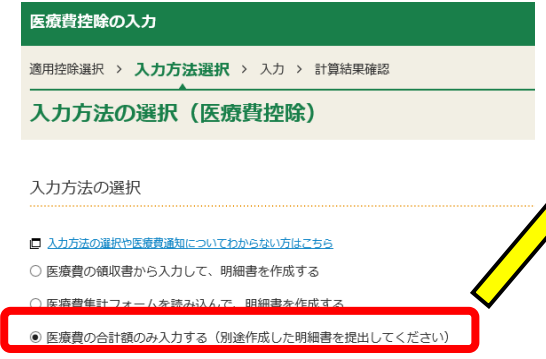
Số	Màn hình	Cách thao tác
⑨		<p>Nhập ngày tháng năm sinh của bản thân.</p> <p style="text-align: center;">Ví dụ</p> <p>申告される方の生年月日</p> <p>西暦 1971 年 3 月 14 日</p> <p>入力した生年月日は、申告書等への表示や控除額の計算に使用します。</p>

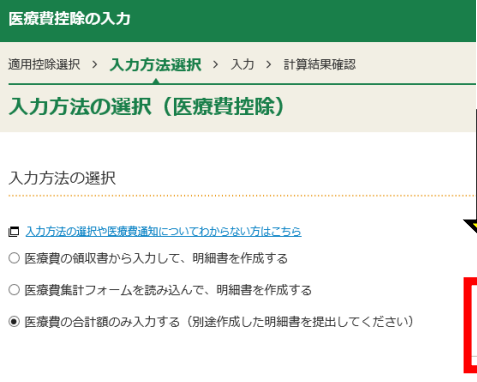

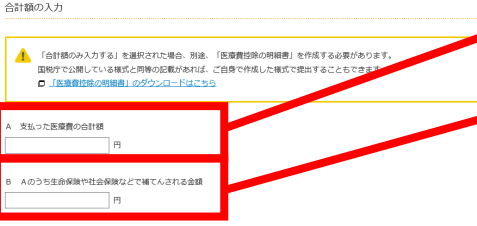

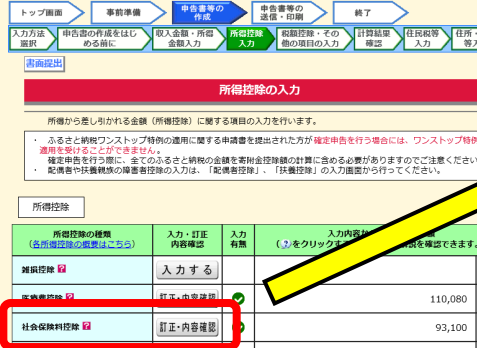
⑩		<p>※ Sau đây là một ví dụ nhập đối với người chỉ có một tờ “Phiếu khấu trừ thuế tại nguồn” và chưa hoàn thành việc điều chỉnh tiền thuế cuối năm.</p> <p>Câu hỏi liên quan đến nội dung kê khai</p> <ol style="list-style-type: none"> ① Với câu hỏi “Bạn có khoản thu nhập nào cần kê khai ngoài tiền lương không?”, click vào “いいえ(Không)” ② Với câu hỏi “Phiếu khấu trừ tại nguồn của bạn chỉ có 1 tờ phải không?”, click vào “はい(Đúng)”. ③ Với câu hỏi “Bạn đã hoàn thành việc điều chỉnh tiền thuế cuối năm ở nơi làm việc chưa?”, click vào “いいえ(Chưa)”. ④ Với câu hỏi “Bạn có nhận được thông báo về số tiền dự tính phải nộp từ Sở thuế không?”, click vào “いいえ(Không)”.
---	--	--


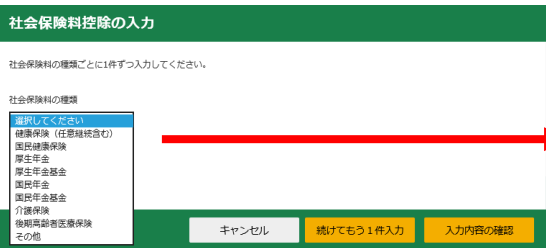
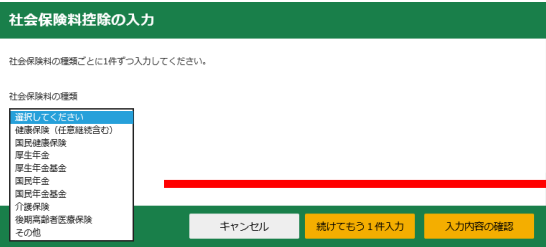

⑪		<p style="text-align: center;">次へ進む</p> <p>Click vào “Đi tiếp”.</p>
---	---	--

⑫		<p>Click vào “Nhập” tại phần “Thu nhập từ lương”.</p> <p style="text-align: center;">入力する</p>
---	---	--

No	Màn hình	Cách thao tác															
⑬	<p>書面で交付された年末調整済みでない源泉徴収票の入力</p> <p>書面で交付された年末調整済みでない源泉徴収票について、「入力する」ボタンをクリックして入力してください。(最大300件)</p> <p>▶ 外資系でのストックオプションなどの収入の入力例</p> <p>入力内容の一覧</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>支払者の住所(居所)・所在地</th> <th>支払金額</th> <th>源泉徴収税額</th> <th>源泉徴収税額の内書き</th> <th>操作</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>支払者の氏名・名称</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>入力する</p>	支払者の住所(居所)・所在地	支払金額	源泉徴収税額	源泉徴収税額の内書き	操作	支払者の氏名・名称					<p>入力する</p> <p>Click vào “Nhập”.</p>					
支払者の住所(居所)・所在地	支払金額	源泉徴収税額	源泉徴収税額の内書き	操作													
支払者の氏名・名称																	
⑭	<p>給与所得の入力</p> <p>令和2年分の源泉徴収票に記載されているとおり、1件ずつ入力してください。 源泉徴収票に記載のない控除は、後の各控除の入力画面から入力してください。</p> <p>①支払金額 円</p> <p>②源泉徴収税額 2段で記載されている場合、下の段の金額 円 <input type="checkbox"/> 源泉徴収税額が2段で記載(内書き) 2段で記載されている場合、上の段の金額</p> <p>③社会保険料等の金額 2段で記載されている場合、下の段の金額 円 <input type="checkbox"/> 社会保険料等が2段で記載(内書き) 2段で記載されている場合、上の段の金額</p> <p>④支払者 住所(居所)又は所在地(全角28文字以内)(ビル名等省略可) 氏名又は名称(全角28文字以内)</p>	<p>①支払金額 円</p> <p>②源泉徴収税額 2段で記載されている場合、下の段の金額 円 <input type="checkbox"/> 源泉徴収税額が2段で記載(内書き) 2段で記載されている場合、上の段の金額</p> <p>③社会保険料等の金額 2段で記載されている場合、下の段の金額 円 <input type="checkbox"/> 社会保険料等が2段で記載(内書き) 2段で記載されている場合、上の段の金額</p> <p>④支払者 住所(居所)又は所在地(全角28文字以内)(ビル名等省略可) 氏名又は名称(全角28文字以内)</p> <p>Xem phiếu khấu trừ thuế tại nguồn, và nhập các số tiền sau: (1) Số tiền thanh toán, (2) Số tiền khấu trừ thuế tại nguồn và (3) Số tiền bảo hiểm xã hội,...</p> <p>* Khi nhập số, không được nhập dấu phẩy, dấu chấm. × 2.115.560 ○ 2115560 * Không nhập phiếu khấu trừ thuế tại nguồn đối với giai đoạn không cư trú.</p> <p>Xem phiếu khấu trừ thuế tại nguồn, và nhập ④ Địa chỉ (nơi ở) của người trả lương hoặc địa chỉ công ty trả lương.</p> <p>Xem phiếu khấu trừ thuế tại nguồn, và nhập họ tên người trả lương hoặc tên công ty chi trả lương.</p>															
⑮	<p>④支払者 住所(居所)又は所在地(全角28文字以内)(ビル名等省略可) 氏名又は名称(全角28文字以内)</p> <p>キャンセル 続けてもう1件入力 入力内容の確認</p>	<p>(Nếu bạn vẫn còn phiếu khấu trừ thuế tại nguồn khác phải nhập, click vào “Nhập thêm 1 phiếu nữa” và nhập số liệu giống như phiếu đầu tiên)</p> <p>※ <u>Xác nhận năm của các phiếu khấu trừ thuế có đồng nhất hay không.</u></p> <p>令和2年分 給与所得の源泉徴収票</p> <p>Sau khi nhập xong, click vào “Xác nhận nội dung đã nhập”.</p> <p>入力内容の確認</p>															
⑯	<p>▶ 外資系でのストックオプションなどの収入の入力例</p> <p>入力内容の一覧</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>支払者の住所(居所)・所在地</th> <th>支払金額</th> <th>源泉徴収税額</th> <th>源泉徴収税額の内書き</th> <th>操作</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>支払者の氏名・名称</td> <td>2,115,560円</td> <td>89,310円</td> <td>円</td> <td>訂正 削除</td> </tr> <tr> <td>1 ●市A第1-2-3 株式会社●●●●</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>別の源泉徴収票を入力する</p> <p>特定支出控除の入力 給与所得者の特定支出控除の適用を受けますか? <input type="checkbox"/> 給与所得者の特定支出控除について はい いいえ</p> <p>次へ進む</p>	支払者の住所(居所)・所在地	支払金額	源泉徴収税額	源泉徴収税額の内書き	操作	支払者の氏名・名称	2,115,560円	89,310円	円	訂正 削除	1 ●市A第1-2-3 株式会社●●●●					<p>Xác nhận số tiền đã nhập</p> <p>次へ進む</p> <p>Click vào “Đi tiếp”.</p>
支払者の住所(居所)・所在地	支払金額	源泉徴収税額	源泉徴収税額の内書き	操作													
支払者の氏名・名称	2,115,560円	89,310円	円	訂正 削除													
1 ●市A第1-2-3 株式会社●●●●																	



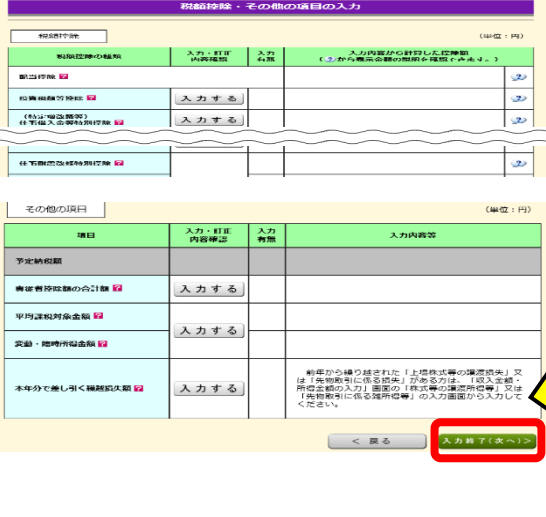
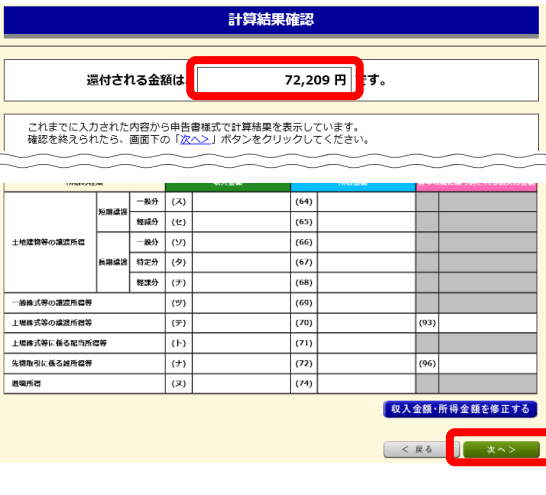
No	Màn hình	Cách thao tác
17		<p>入力終了(次へ) ></p> <p>Click vào “Nhập xong (đi tiếp)”.</p>
18		<p>Trường hợp đã chi trả chi phí y tế,</p>  <p>Click vào “Nhập” tại phần Giảm trừ chi phí y tế.</p> <p>Nếu không chi trả thì không click, chuyển sang mục ⑭ ở trang 9</p>
19		<p>Chọn khấu trừ chi phí y tế được áp dụng</p>  <p>Click vào “Áp dụng khấu trừ chi phí y tế”.</p>
20		<p>Chọn phương pháp nhập khấu trừ chi phí y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="radio"/> Nhập từ hóa đơn chi phí y tế để lập bảng kê chi tiết. <input type="radio"/> Tải biểu mẫu tổng hợp chi phí y tế để lập bảng kê chi tiết. <input checked="" type="radio"/> Chỉ nhập số tiền tổng chi phí y tế (Hãy nộp riêng bảng kê chi tiết đã lập). <input type="radio"/> Nhập từ thông báo chi phí y tế (“thông tin về chi phí y tế”,...) hoặc hóa đơn để lập bảng kê chi tiết. <p>Sau khi tạo bảng kê chi tiết khấu trừ chi phí y tế (tính tổng số tiền trả theo từng người được điều trị, bệnh viện, nhà thuốc...), chọn “Chỉ nhập tổng số tiền chi phí y tế (Hãy nộp riêng bảng kê chi tiết đã lập)”.</p>

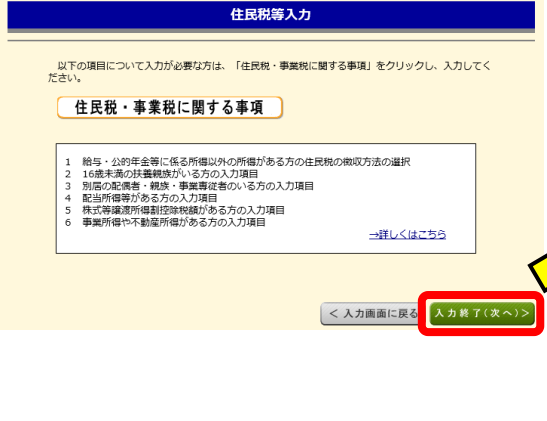


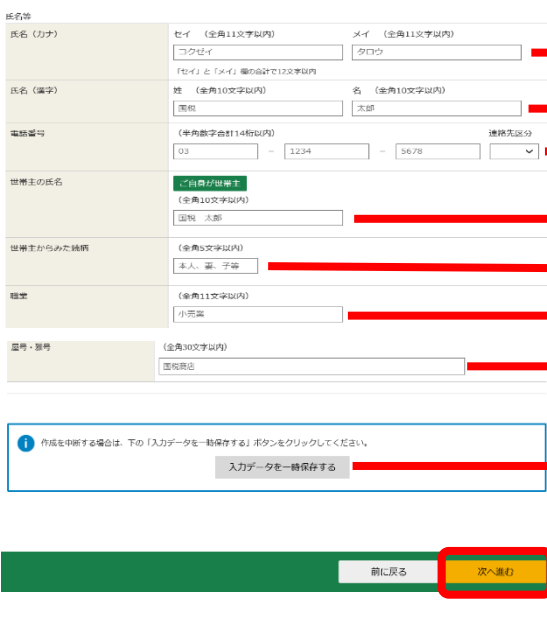
Số	Màn hình	Cách thao tác																
⑳	 <p>医療費控除の入力</p> <p>適用控除選択 > 入力方法選択 > 入力 > 計算結果確認</p> <p>入力方法の選択 (医療費控除)</p> <p>入力方法の選択</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> 入力方法の選択や医療費通知についてわからない方はこちら</p> <p><input type="checkbox"/> 医療費の領収書から入力して、明細書を作成する</p> <p><input type="checkbox"/> 医療費集計フォームを読み込んで、明細書を作成する</p> <p><input checked="" type="radio"/> 医療費の合計額のみ入力する (別途作成した明細書を提出してください)</p>	<p>Click vào</p>  <p>để di chuyển xuống cuối màn hình.</p>																
㉑	 <p>合計額の入力</p> <p>「合計額のみ入力する」を選択された場合、別途、「医療費控除の明細書」を作成する必要があります。 国庫で公開している様式と同様の記載があれば、ご自身で作成した様式で提出することもできます。 「医療費控除の明細書」のダウンロードはこちら</p> <p>A 支払った医療費の合計額 円</p> <p>B Aのうち生命保険や社会保険などで補てんされる金額 円</p>	<p>Nhập “Tổng số tiền chi phí y tế đã chi trả”.</p> <p>Nếu có “Số tiền đã được bảo hiểm nhân thọ hoặc bảo hiểm xã hội,... thanh toán lại”, thì hãy nhập số tiền đó.</p> <p>次へ進む</p> <p>Sau khi nhập xong, click vào “Đi tiếp”.</p>																
㉒	 <p>計算結果の確認 (医療費控除)</p> <p>これまでに入力された内容から計算した結果、医療費控除の額は次のとおりとなります。</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>項目</th> <th>金額</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>A 支払った医療費</td> <td>300,000円</td> </tr> <tr> <td>B 保険金などで補てんされる金額</td> <td>120,000円</td> </tr> <tr> <td>C 差引金額 (A - B)</td> <td>180,000円</td> </tr> <tr> <td>D 所得金額の合計額</td> <td>1,398,400円</td> </tr> <tr> <td>E D×0.05</td> <td>69,920円</td> </tr> <tr> <td>F Eと10万円のいずれか少ない方の金額</td> <td>69,920円</td> </tr> <tr> <td>G 医療費控除額 (C - F) (注)</td> <td>110,080円</td> </tr> </tbody> </table> <p>(注) 最高200万円、赤字のときは0円</p> <p>前に戻る 次へ進む</p>	項目	金額	A 支払った医療費	300,000円	B 保険金などで補てんされる金額	120,000円	C 差引金額 (A - B)	180,000円	D 所得金額の合計額	1,398,400円	E D×0.05	69,920円	F Eと10万円のいずれか少ない方の金額	69,920円	G 医療費控除額 (C - F) (注)	110,080円	<p>Màn hình xác nhận kết quả tính toán (khấu trừ chi phí y tế) sẽ được hiển thị, hãy kiểm tra kết quả này.</p> <p>次へ進む</p> <p>Click vào “Đi tiếp”.</p>
項目	金額																	
A 支払った医療費	300,000円																	
B 保険金などで補てんされる金額	120,000円																	
C 差引金額 (A - B)	180,000円																	
D 所得金額の合計額	1,398,400円																	
E D×0.05	69,920円																	
F Eと10万円のいずれか少ない方の金額	69,920円																	
G 医療費控除額 (C - F) (注)	110,080円																	
㉓	 <p>所得控除の入力</p> <p>所得から差し引かれる金額 (所得控除) に関する項目の入力を行います。</p> <p>ふるさと納税ワンストップ特例の適用に関する申請書を提出された方が確定申告を行う場合には、ワンストップ特例の適用を併用することができます。</p> <p>確定申告を行う際に、全てのふるさと納税の金額を寄附金控除額の計算に含める必要がありますのでご注意ください。</p> <p>配偶者や扶養親族の障害者控除の入力は、「配偶者控除」、「扶養控除」の入力画面から行ってください。</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>所得控除の種類 (扶養控除等の場合は「二」と入力)</th> <th>入力・訂正内容確認</th> <th>入力有無</th> <th>入力内容確認 (2をクリックすると入力内容確認画面が表示されます。)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>雑損控除</td> <td>入力する</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>医療費控除</td> <td>既入力内容確認</td> <td></td> <td>110,080</td> </tr> <tr> <td>社会保険料控除</td> <td>訂正・内容確認</td> <td></td> <td>93,100</td> </tr> </tbody> </table>	所得控除の種類 (扶養控除等の場合は「二」と入力)	入力・訂正内容確認	入力有無	入力内容確認 (2をクリックすると入力内容確認画面が表示されます。)	雑損控除	入力する			医療費控除	既入力内容確認		110,080	社会保険料控除	訂正・内容確認		93,100	<p>Trường hợp đang đóng tiền bảo hiểm y tế quốc gia hoặc bảo hiểm hưu trí quốc gia,</p> <p>訂正・内容確認</p> <p>Click vào “Chỉnh sửa/xác nhận nội dung”.</p> <p>Nếu không tham gia thì không click vào, chuyển đến mục ㉑ ở trang 11.</p>
所得控除の種類 (扶養控除等の場合は「二」と入力)	入力・訂正内容確認	入力有無	入力内容確認 (2をクリックすると入力内容確認画面が表示されます。)															
雑損控除	入力する																	
医療費控除	既入力内容確認		110,080															
社会保険料控除	訂正・内容確認		93,100															



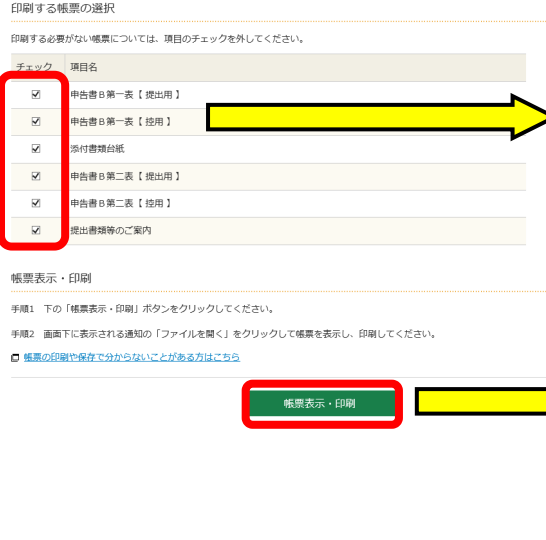
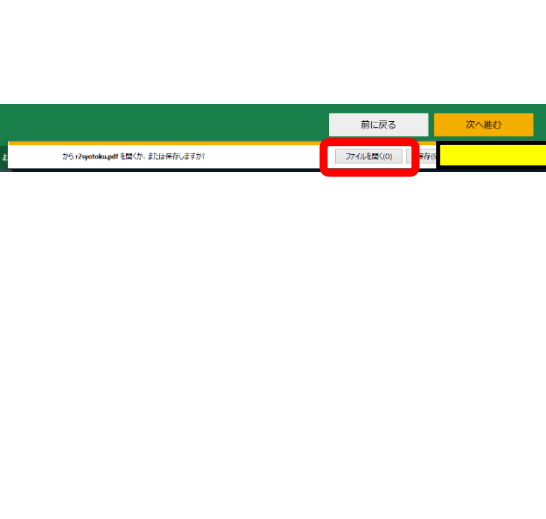
No	Màn hình	Cách thao tác
②5		<p style="text-align: center;">入力する</p> <p>Click vào “Nhập”.</p>
②6		<p>Nếu đang nộp tiền bảo hiểm y tế quốc gia thì chọn dòng thứ 3 từ trên xuống và nhập tổng số tiền bảo hiểm y tế đã đóng trong 1 năm (từ tháng 1 đến tháng 12) vào ô trống.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content;"> <p>選択してください</p> <p>健康保険（任意継続含む）</p> <p>国民健康保険</p> <p>厚生年金</p> <p>厚生年金基金</p> <p>国民年金</p> <p>国民年金基金</p> <p>介護保険</p> <p>後期高齢者医療保険</p> <p>その他</p> </div> <div style="border: 2px solid orange; border-radius: 15px; padding: 10px; margin-top: 10px; text-align: center;"> <p>Nếu không tham gia thì không cần nhập.</p> </div> <p>Sau khi nhập xong,</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center; width: fit-content; margin: 5px auto;"> <p>入力内容の確認</p> </div> <p>Click vào “Xác nhận nội dung đã nhập”.</p>
②7		<p>Nếu đang nộp tiền bảo hiểm lương trí quốc gia thì chọn dòng thứ 6 từ trên xuống và nhập tổng số tiền đã đóng trong 1 năm (từ tháng 1 đến tháng 12) vào ô trống.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content;"> <p>選択してください</p> <p>健康保険（任意継続含む）</p> <p>国民健康保険</p> <p>厚生年金</p> <p>厚生年金基金</p> <p>国民年金</p> <p>国民年金基金</p> <p>介護保険</p> <p>後期高齢者医療保険</p> <p>その他</p> </div> <div style="border: 2px solid orange; border-radius: 15px; padding: 10px; margin-top: 10px; text-align: center;"> <p>Nếu không tham gia thì không cần nhập.</p> </div> <p>Sau khi nhập xong,</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center; width: fit-content; margin: 5px auto;"> <p>入力内容の確認</p> </div> <p>Click vào “Xác nhận nội dung đã nhập”.</p>
②8		<p style="text-align: center;">次へ進む</p> <p>Click vào “Đi tiếp”.</p>

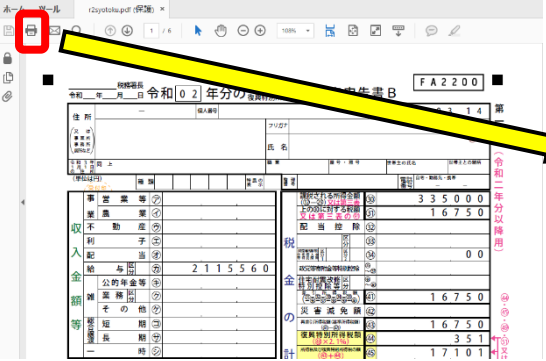

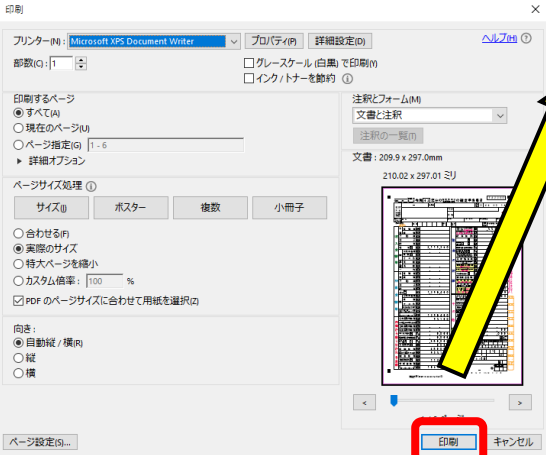
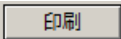





No	Màn hình	Cách thao tác
29		<p>Trường hợp vợ hoặc chồng là người phụ thuộc,</p> <p>Giảm trừ vợ / chồng</p> <p>Giảm trừ vợ / chồng đặc biệt</p> <p>Click vào “Nhập”.</p> <p>Nếu không có người phụ thuộc thì không click chọn, hãy chuyển đến mục 32 ở trang 11</p> <p>※ Nếu vợ hoặc chồng có thu nhập, tùy vào số tiền thu nhập có thể sẽ không được khấu trừ.</p>
30		<p>Nhập họ tên và ngày tháng năm sinh của vợ hoặc chồng đang phụ thuộc.</p> <p>※ Cách nhập ngày tháng năm sinh giống như cách nhập ngày tháng năm sinh của bản thân ở phần đầu.</p>
31		<p>国外居住親族</p> <p><input type="checkbox"/> 配偶者の方が非居住者である。</p> <p><input type="checkbox"/> 必要書類のご案内</p> <p>Click vào đây nếu vợ hoặc chồng đang phụ thuộc là người không cư trú.</p> <p>Sau khi nhập xong, 次へ進む</p> <p>Click vào “Đi tiếp”.</p>
32		<p>Nếu có người phụ thuộc ngoài vợ hoặc chồng thì</p> <p>Click vào “Nhập” tại phần Giảm trừ gia cảnh.</p> <p>Nếu không có người phụ thuộc thì không click chọn mà hãy chuyển đến mục 38 ở trang 13.</p>

No	Màn hình	Cách thao tác												
33	<p>扶養控除の入力</p> <p>※ 配偶者は「配偶者（特別）控除の入力」画面から入力してください。 本年分の合計所得金額が48万円を超える方は、扶養控除の対象になりません。 青色申告者の事業専従者としてのお勤りの支払を受けている方及び白色申告者の事業専従者は、扶養控除の対象になりません。 他の納税者の同一世帯配偶者又は扶養親族とされている方は、扶養控除の対象になりません。</p> <p>本人の入力</p> <p>扶養親族について、「入力する」ボタンをクリックして入力してください。（最大16歳未満6人・16歳以上6人） ※ 満16歳未満の扶養親族の方をこの画面に入力すると、「住民税等」の入力画面に引き継がれます。</p> <p>入力内容の一覧</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>扶養親族の氏名</th> <th>続柄</th> <th>生年月日</th> <th>年齢</th> <th>扶養控除額</th> <th>操作</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>入力する</p>	扶養親族の氏名	続柄	生年月日	年齢	扶養控除額	操作							<p>入力する</p> <p>Click vào “Nhập”.</p>
扶養親族の氏名	続柄	生年月日	年齢	扶養控除額	操作									
34	<p>扶養控除の入力</p> <p>扶養親族の情報を入力してください。 ※ 満16歳未満の扶養親族の方をこの画面に入力すると、「住民税等」の入力画面に引き継がれます。</p> <p>扶養親族の氏名（全角10文字以内）</p> <p>続柄</p> <p>生年月日</p> <p>障害者の該当 <input type="checkbox"/> 障害者の該当についてはこちら <input type="checkbox"/> 障害者の場合は選択してください。</p> <p>国外居住親族 <input type="checkbox"/> 扶養親族の方が非居住者である。 <input type="checkbox"/> 必要書類のご案内</p>	<p>続柄</p> <ul style="list-style-type: none"> 子 父 母 祖父 祖母 孫 親族以外 他の親族 <p>Con Cha Mẹ Ông Bà Cháu Không phải người thân Người thân khác</p> <p>Nhập ngày tháng năm sinh của từng người phụ thuộc. ※ Vợ hoặc chồng đã nhập rồi nên không nhập vào đây. Cách nhập ngày tháng năm sinh giống như cách nhập ngày tháng năm sinh của bản thân ở phần đầu.</p>												
35	<p>扶養控除の入力</p> <p>扶養親族の情報を入力してください。 ※ 満16歳未満の扶養親族の方をこの画面に入力すると、「住民税等」の入力画面に引き継がれます。</p> <p>扶養親族の氏名（全角10文字以内）</p> <p>続柄</p> <p>生年月日</p> <p>障害者の該当 <input type="checkbox"/> 障害者の該当についてはこちら <input type="checkbox"/> 障害者の場合は選択してください。</p> <p>国外居住親族 <input type="checkbox"/> 扶養親族の方が非居住者である。 <input type="checkbox"/> 必要書類のご案内</p> <p>別居の該当 <input type="checkbox"/> 扶養親族の方と別居している。</p> <p>キャンセル 続けてもう1人入力 入力内容の確認</p>	<p>国外居住親族 <input type="checkbox"/> 扶養親族の方が非居住者である。 <input type="checkbox"/> 必要書類のご案内</p> <p>Click vào đây nếu người phụ thuộc là người không cư trú.</p> <p>Trường hợp có từ 2 người phụ thuộc trở lên, 続けてもう1人入力</p> <p>Click vào “Nhập thêm 1 người nữa”, và nhập thông tin giống như người thứ 1.</p> <p>Sau khi nhập xong, 入力内容の確認</p> <p>Click vào “Xác nhận nội dung đã nhập”.</p>												
36	<p>本人の入力</p> <p>扶養親族について、「入力する」ボタンをクリックして入力してください。（最大16歳未満6人・16歳以上6人） ※ 満16歳未満の扶養親族の方をこの画面に入力すると、「住民税等」の入力画面に引き継がれます。</p> <p>入力内容の一覧</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>扶養親族の氏名</th> <th>続柄</th> <th>生年月日</th> <th>年齢</th> <th>扶養控除額</th> <th>操作</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>子</td> <td>平成16年2月1日</td> <td>16歳</td> <td>380,000円</td> <td>訂正 削除</td> </tr> </tbody> </table> <p>別の扶養親族を入力する</p> <p>前に戻る 次へ進む</p>	扶養親族の氏名	続柄	生年月日	年齢	扶養控除額	操作	1	子	平成16年2月1日	16歳	380,000円	訂正 削除	<p>次へ進む</p> <p>Click vào “Đi tiếp”.</p>
扶養親族の氏名	続柄	生年月日	年齢	扶養控除額	操作									
1	子	平成16年2月1日	16歳	380,000円	訂正 削除									

No	Màn hình	Cách thao tác
37		<p>Nếu người phụ thuộc được nhập dưới 16 tuổi, thông báo bên trái sẽ được hiển thị, nên</p> <p>Click vào “Đúng”.</p>
38		<p>Sau khi nhập xong,</p> <p>Click vào “Nhập xong (đi tiếp)”</p>
39		<p>Click vào “Nhập xong (đi tiếp)”.</p>
40		<p>Số tiền sẽ được hoàn lại được hiển thị.</p> <p>Click vào “Đi tiếp”.</p>

No	Màn hình	Cách thao tác
41		<p>Click vào “Nhập xong (đi tiếp)”.</p>
42		<p>Số tiền hoàn lại sẽ được hiển thị một lần nữa.</p> <p>Click vào mục tương ứng với phương án nhận lại tiền mà bạn chọn.</p> <p>(1) Trường hợp "chuyển khoản đến ngân hàng ngoài ngân hàng Yucho" 「ゆうちょ銀行以外の銀行等への振込み」</p> <p>(2) Trường hợp "chuyển khoản đến Ngân hàng Yucho" 「ゆうちょ銀行への振込み」</p> <p>(3) Không click vào 「ゆうちょ銀行の各店舗又は郵便窓口での受取り」.</p>
43		<p>Nhập địa chỉ.</p>
44		<p>Họ tên...</p> <p>Họ tên (phiên âm Furigana) ※ Tối đa 11 ký tự</p> <p>Họ tên (Kanji hoặc chữ latin) ※ Tối đa 10 ký tự</p> <p>Số điện thoại</p> <p>Chủ hộ</p> <p>Mối quan hệ với chủ hộ</p> <p>Nghề nghiệp</p> <p>Tên thương mại-Bút danh</p> <p>Tạm thời lưu dữ liệu đã nhập</p> <p>Click vào “Đi tiếp”.</p>

No	Màn hình	Cách thao tác
45		<p>Nhập mã số cá nhân (12 số) vào đây.</p> <p>Nếu nhập nhầm số, một thông báo sẽ được hiển thị, hãy click vào OK và nhập số chính xác.</p> <p>次へ進む</p> <p>Click vào “Đi tiếp”.</p>
46		<p>Trường hợp không có hoặc không biết mã số cá nhân</p> <p>Nếu bạn không có hoặc không biết mã số cá nhân thì để trống và click vào “Đi tiếp”.</p> <p>Khi thông báo bên trái được hiện ra thì click vào “Không”.</p> <p>いいえ</p>
47		<p>Chọn lựa biểu mẫu để in</p> <p>Đánh dấu chọn vào tất cả các mục,</p> <p>Click vào “Hiện thị/in biểu mẫu”.</p>
48		<p>Click vào “Mở file”</p> <p>ファイルを開く(O)</p> <p>được hiển thị ở cuối màn hình.</p> <p>※ Cần cài đặt trước Acrobat Reader.</p>

No	Màn hình	Cách thao tác
49		<p>Màn hình in tờ khai quyết toán sẽ được hiển thị.</p> <p>Click vào  để in.</p>
50		<p>Khi click vào  thì tờ khai quyết toán sẽ được in tổng cộng 6 tờ.</p> <p>Trong đó, hãy tự lưu lại 3 tờ ở trang 20 không nộp cho Cục thuế.</p> <p>Hãy ghi địa chỉ, họ tên,... như đã điền trên trang 18 và 19 vào 3 tờ còn lại và nộp cho Cục thuế cùng với hồ sơ đính kèm.</p> <p>Hướng dẫn gửi qua đường bưu điện được mô tả ở trang 21.</p> <p>Trong 2 tờ do cá nhân lưu trữ, sẽ được đóng dấu “控(lưu trữ)” ở góc trên bên trái. </p>
51		<p>Click vào “ Đi tiếp”.</p>
52		<p>Về thao tác sau khi in tờ khai:</p> <p>Nếu muốn lưu dữ liệu đã nhập, thì </p> <p>Click vào “Lưu dữ liệu đã nhập”.</p>

No	Màn hình	Cách thao tác										
53	<p>添付書類の提出書類</p> <p>以下の添付書類を準備してください。 書類名をクリックすると、原本を参照することができます。</p> <ul style="list-style-type: none"> 医療費控除の明細書 医療費控除を受け取るために必要な記録簿が発行したおむつ記録簿などの記録書類（該当する方のみ） <p>【注1】以下の書類については、確定申告書への添付が不要になりました。</p> <ul style="list-style-type: none"> 給与所得の源泉徴収票 <p>【注2】年度29年分の確定申告から、医療費や医薬品購入費の請求書の添付又は提示が不要になりました。 請求書は確定申告期限等から5年間、ご自宅等で保管してください。</p> <hr/> <p>書類の提出</p> <table border="1"> <tr> <td>提出書類</td> <td>印刷した提出用の申告書や付表など上記の書類</td> </tr> <tr> <td>提出先</td> <td>住所他の所轄の税務署 <input type="checkbox"/> 所轄の税務署を確認する</td> </tr> <tr> <td>提出期間</td> <td>令和3年2月16日（火）から 令和3年3月15日（月） ただし還付申告書は令和3年1月から提出可能</td> </tr> <tr> <td>提出方法</td> <td>下記のいずれかの方法で提出してください。 <ul style="list-style-type: none"> 郵便又は信濃便で送付（送料は各人の負担になります。） <input type="checkbox"/> 伝書便とは 税務署の受付に持参 税務署の税関外取次館へ送附 </td> </tr> <tr> <td>控除の申告書に 収受日付印が必要 な方</td> <td>控除の申告書を、提出用の申告書と一緒に提出してください。 税務署の受付に持参しない場合は、送信用封筒に所管課の切手を貼って一緒に提出してください。</td> </tr> </table> <p>【注1】郵便又は信濃便で送付する場合は、送信日付印が令和3年3月15日（月）以前になるように送付してください。</p> <p>【注2】申告書の控えに押印した収受日付印は収受の事実を確認するものであり、内容を証明するものではありません。証明が必要な方は、納税証明書をご利用ください。</p>	提出書類	印刷した提出用の申告書や付表など上記の書類	提出先	住所他の所轄の税務署 <input type="checkbox"/> 所轄の税務署を確認する	提出期間	令和3年2月16日（火）から 令和3年3月15日（月） ただし還付申告書は令和3年1月から提出可能	提出方法	下記のいずれかの方法で提出してください。 <ul style="list-style-type: none"> 郵便又は信濃便で送付（送料は各人の負担になります。） <input type="checkbox"/> 伝書便とは 税務署の受付に持参 税務署の税関外取次館へ送附 	控除の申告書に 収受日付印が必要 な方	控除の申告書を、提出用の申告書と一緒に提出してください。 税務署の受付に持参しない場合は、送信用封筒に所管課の切手を貼って一緒に提出してください。	<p>Thời hạn nộp tờ khai Từ ngày 16 tháng 2 năm 2021 (thứ Ba) ~ ngày 15 tháng 3 năm 2021 (thứ Hai)</p> <p>※ Tuy nhiên, tờ khai hoàn thuế có thể nộp từ tháng 1 năm 2021</p>
提出書類	印刷した提出用の申告書や付表など上記の書類											
提出先	住所他の所轄の税務署 <input type="checkbox"/> 所轄の税務署を確認する											
提出期間	令和3年2月16日（火）から 令和3年3月15日（月） ただし還付申告書は令和3年1月から提出可能											
提出方法	下記のいずれかの方法で提出してください。 <ul style="list-style-type: none"> 郵便又は信濃便で送付（送料は各人の負担になります。） <input type="checkbox"/> 伝書便とは 税務署の受付に持参 税務署の税関外取次館へ送附 											
控除の申告書に 収受日付印が必要 な方	控除の申告書を、提出用の申告書と一緒に提出してください。 税務署の受付に持参しない場合は、送信用封筒に所管課の切手を貼って一緒に提出してください。											
54	<p>お知らせ</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ 寄付金の振込について 振り込みの振込先口座は、申告された方の本人名義に限り（店名、事務所名などの名称（記号）が含まれる場合や 名称が旧姓の場合は振込できない場合があります。）、 なお、一部インターネット専用銀行については、振り込みの振込みができませんので、振込みの可否について、あらか りご利用の金融機関にてご確認ください。 ◆ 税務職員を呼んだ「寄り込み請求」などにご注意ください。 <input type="checkbox"/> 「振り込み請求」にご注意ください。 <input type="checkbox"/> 「はらばら請求」にご注意ください。 <hr/> <p>アンケートのお願い</p> <p>このサイトの改善のため、アンケートにご協力ください。 アンケートの回答は任意です。</p> <p><input type="button" value="アンケートに回答する"/></p> <hr/> <p>他の申告書を作成する方 へのご案内</p> <p>姓・氏名等の情報を引き継いで医療費や雑費などの申告書や他の年分の申告書を作成することができます。 作成しない方は「終了する」ボタンを押してください。</p> <p><input type="button" value="他の申告書を作成する"/></p> <hr/> <p><input type="button" value="前に戻る"/> <input type="button" value="終了する"/></p>	<p><input type="button" value="終了する"/></p> <p>Click vào “Kết thúc”.</p>										
55	<p>確認</p> <p>終了してもよろしいですか？ ※ 画面内の入力されたデータを全てクリアし、トップ画面に戻ります。 (TA-W700001)</p> <p><input type="button" value="はい"/></p>	<p><input type="button" value="はい"/></p> <p>Khi click vào “Đúng” thì sẽ kết thúc.</p>										

住所 (又は事業所 事務所 居所など)	Địa chỉ	フリガナ 氏名	Họ tên
------------------------------	---------	------------	--------

① の り し ろ

本人確認書類 (写)

※ 申告書を提出する際には、毎回、本人確認書類の提示又は写しの添付が必要です。

◆ マイナンバーカード (個人番号カード) をお持ちの方

マイナンバーカードの表面及び裏面の写しを貼ってください。

◆ マイナンバーカードをお持ちでない方

「Ⅰ 番号確認書類」の写しと「Ⅱ 身元確認書類」の写しをそれぞれ貼ってください。

※ 原本を貼ることのないよう、ご注意ください。

Ⅰ 番号確認書類	+	Ⅱ 身元確認書類
<p>《ご本人のマイナンバーを確認できる書類の写し》</p> <ul style="list-style-type: none"> ・通知カード (現在の氏名・住所等が記載されている場合に 限ります。) ・住民票の写し又は住民票記載事項証明書 (マイナンバーの記載があるものに限ります。) <p style="text-align: right;">などのうちいずれか1つ</p>		<p>《記載したマイナンバーの持ち主であることを確認できる書類の写し》</p> <ul style="list-style-type: none"> ・運転免許証 ・パスポート ・在留カード ・公的医療保険の被保険者証 ・身体障害者手帳 <p style="text-align: right;">などのうちいずれか1つ</p>

○ 申告に当たっては、上記及び社会保険料控除、小規模企業共済等掛金控除、生命保険料控除、地震保険料控除、寄附金控除関係書類 (該当するものに限ります。) などを、この台紙にのりつけし申告書と一緒に提出するか、申告書を提出する際に提示してください。

○ 上記以外の書類は、この台紙の裏面や適宜の用紙に貼ってください。

令和02年分の所得税及び住民税特別所得の確定申告書B

個人番号 控

氏名

住所

生年月日

職業

所得の内訳

事業所得	335,000
農業所得	16,750
不動産所得	0
給与所得	2,115,560
雑所得	16,750
合計	1,710,000

税

所得税	351
住民税	16,750
合計	1,710,000

所得控除

基礎控除	380,000
配偶者控除	0
扶養控除	0
基礎控除	480,000
合計	953,100

所得金額

所得金額	1,398,400
所得控除	953,100
課税所得	0

国庫庁HP (2020:10:23:22:29:37:15)

令和02年分の所得税及び住民税特別所得の確定申告書B

個人番号 控

氏名

住所

生年月日

職業

所得の内訳

所得の種類	収入金額	必要経費等	差引金額
給与	2,115,560	89,310	1,926,250

所得控除

基礎控除	380,000
配偶者控除	0
扶養控除	0
基礎控除	480,000
合計	953,100

所得金額

所得金額	1,398,400
所得控除	953,100
課税所得	0

国庫庁HP (2020:10:23:22:29:37:15)

提出書類等のご案内 (この紙は提出不要です)

補完記入・押印

文字数制限で入力できなかった項目や、正しく印字されていない項目は手書きで記入してください。申告書第一表などの氏名欄の右側にある箇所に押印してください。

添付書類の提出準備

以下の添付書類を準備してください。

医療費控除の明細書

提出書類

印刷した提出用の申告書等や上記添付書類

提出先

住所地の所轄の税務署

提出期間

令和3年2月16日(火)から3月15日(月)
ただし、遅付申告書は令和3年1月から提出可能

提出方法

以下いずれかの方法で提出してください。
・郵便又は信書で送付 (送料は負担願います。)
・税務署の受付に持参
・税務署の時間外収付箱へ投函

控用の申告書に収受日付印が必要な方

控用の申告書と、提出用の申告書と併せて提出してください。税務署の受付に持参しない場合は、返信用封筒に所費額の切手を貼って一揃に提出してください。

送付金の振込について

送付金の振込先口座は、申告された方の本人名義に限ります(店名、事務所名などの名称(屋号)が含まれる場合や名義が旧姓の場合は振込みできない場合があります。)

一部のインターネット専用銀行については、送付金の振込みができませんので、振込みの可否について、あらかじめ利用の金融機関にご確認ください。

国庫庁HP (2020:10:23:22:29:37:15)

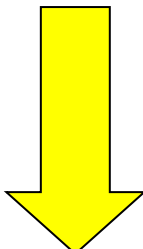
Vui lòng không gửi 3 tờ này vì đây là bản để lưu.

Ngoài ra, đây không phải là hồ sơ chứng minh.



Nơi nộp Tờ khai quyết toán và các tài liệu đính kèm

The diagram shows three documents arranged horizontally, separated by ampersands (&). From left to right: a tax return form (Tờ khai), a confirmation of residence form (Giấy xác nhận hình thức cư trú), and a supplementary document (Tài liệu đính kèm).



Cho vào phong bì

Nơi nộp tờ khai quyết toán và các tài liệu đính kèm

Vui lòng nộp tờ khai quyết toán và các tài liệu đính kèm cho Sở thuế quản lý.

Xem địa chỉ Sở thuế quản lý tại trang web của Tổng cục thuế quốc gia.

(<https://www.nta.go.jp/about/organization/access/map.htm#map>)

